

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/12/2021

Về việc: “Ly hôn,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông Nguyễn Bá Long

Nghề nghiệp: Hưu trí, hiện cư trú tại thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn

2, Bà Đàm Thị Thơ

Nghề nghiệp: Bí thư đoàn thanh niên xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thụ lý số 293/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXX- ST ngày 20/12/2021 giữa.

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1992

Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã M, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc Hùng, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa

Chị H có mặt, anh H có đơn xin xử án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa. Trịnh Thị H trình bày. Chị và anh Hùng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TS, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng tại thôn X xã T, huyện Triệu Sơn, sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian

ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có lối sống không chung thủy, hay đi chơi qua đêm với bạn khác giới, chị động viên góp ý anh H không nghe mà còn có lời lẽ xúc phạm chị, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình bạn bè, động viên khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn tính nết bất hòa và ngày càng trầm trọng, từ cuối năm 2020 vợ chồng sống ly thân đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị H xác định vợ chồng không còn yêu thương, chung thủy với nhau nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2018, từ khi vợ chồng ly thân, cháu D ở với chị H, hiện cháu đang học bán trú tại trường Mầm Non Natura nơi chị H làm việc, nay vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000đ một tháng, bản thân chị làm kế toán tại trường Mầm Non Natura, có mức thu nhập bình quân gần 8.000.000đồng một tháng, có nơi ăn ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Nguyễn Ngọc H trình bày. Cơ sở kết hôn hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh thống nhất như chị H trình bày, anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai, nay chị H xin ly hôn anh cũng xác định, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H thống nhất vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, từ khi vợ chồng ly thân cháu Dũng đang ở với chị H, học tập, sinh hoạt khỏe mạnh bình thường, nay vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, bản thân anh hiện làm bác sỹ tại Bệnh viện đa khoa huyện T, có mức thu nhập bình quân hàng tháng hơn 7.000.000đ, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh H thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát huyện Triệu Sơn phát biểu như sau:

*> Việc việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, tiến hành các hoạt động tố tụng như ra thông báo thụ lý, hòa giải, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho viện kiểm sát nghiên cứu đúng trình tự tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Thư ký phiên tòa thực hiện đúng đủ trình tự thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

*> Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H.

Về con chung: Căn cứ việc làm, thu nhập của vợ chồng, điều kiện thực tế gia đình của mỗi bên, tâm sinh lý con trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000đ và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết số 326/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên là hôn nhân hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H có lối sống thiếu chung thủy với vợ con, chị H động viên khuyên nhủ anh H không nghe nên vợ chồng thường hay có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè động viên, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng, từ đầu năm 2021 đến nay sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, quá trình hòa giải cả hai vợ chồng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc và thuận tình, tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, sự thuận tình ly hôn của vợ chồng phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình, tự nguyện ly hôn của vợ chồng.

[2] Về con chung: Vợ chồng đều thống nhất có 1 con chung cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/9/2018, nay ly hôn cả hai vợ chồng đều yêu cầu được trực tiếp nuôi

con, chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ tháng, anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của vợ chồng là chính đáng nhưng vợ chồng chỉ có 1 con chung nên cần xem xét đến lứa tuổi, tâm sinh lý con trẻ, điều kiện việc làm, thu nhập mỗi bên để giao người nuôi con đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc, giáo dục con trẻ. Điều kiện của anh H hiện nay làm bác sỹ tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn, thường xuyên phải đi sớm về muộn và trực đêm, nên thời gian dành cho việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu D mới hơn 3 tuổi là vất vả, khó khăn cho chính anh H và khó đảm bảo tốt cho việc chăm sóc cháu D, mặt khác anh H trình bày có việc làm và thu nhập ổn định nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh. Ngược lại chị H có việc làm và thu nhập ổn định mỗi tháng gần 8.000.000 đồng, cháu D hiện nay đang học bán trú tại trường nơi chị H làm việc nên chị H có điều kiện thuận tiện hơn trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu D, như vậy yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi con của chị H là phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án, để ổn định việc học tập, sinh hoạt và đảm bảo tốt nhất sự chăm sóc nuôi dưỡng cháu D, giao cho chị H tiếp tục nuôi cháu D là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị H yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, yêu cầu của chị H là phù hợp với thực tế vì chị H được giao trực tiếp nuôi con, phù hợp với khả năng, điều kiện và thu nhập của anh H, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình là cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử chấp nhận mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị H là 2.000.000đ một tháng, buộc anh Nguyễn Ngọc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Nguyễn Anh D đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

[3] Về tài sản, nợ: Các bên đều thống nhất không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Trịnh Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, bị đơn anh Nguyễn Ngọc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm là 300.000đ, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa chị Trịnh Thị H nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 55, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị H và anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Giao chị Trịnh Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Anh D, sinh ngày 25/9/2018, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H được quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở nhưng hai bên không được lợi dụng việc nuôi con, thăm con để làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị H nộp toàn bộ án phí là 600.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 6317 ngày 25/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H còn phải nộp tiếp là 300.000đ.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Lê Đình Hợp